

DANH SÁCH BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 2020-2023
DỰ THI CUỐI KỲ CHỨNG CHỈ TIN HỌC
NGÀY THI: THỨ BẢY, 09-07-2022 ; GIỜ THI: 8:50 (ca 2)
PHÒNG THI: PM1 (BỘ MÔN TIN HỌC)

TT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	CHUYÊN NGÀNH	KÝ TÊN	SỐ MÁY
1	141201056	Phạm Long Bình	23/01/1996	Đồng Tháp	Ngoại khoa		
2	141201057	Trần Nhật Hạ	17/05/1996	Khánh Hòa	Ngoại khoa		
3	141201058	Võ Phú Hậu	02/06/1996	Quảng Ngãi	Ngoại khoa		
4	141201059	Bùi Thị Huyền	06/07/1996	Đắk Lắk	Ngoại khoa		
5	141201060	Trịnh Thành Lộc	30/06/1996	Bình Thuận	Ngoại khoa		
6	141201061	Lê Quý Nguyên	20/04/1996	Kon Tum	Ngoại khoa		
7	141201062	Dương Minh Nhựt	16/03/1995	Kiên Giang	Ngoại khoa		
8	141201063	Nguyễn Hải Sơn	04/01/1995	Đắk Lắk	Ngoại khoa		
9	141201064	Đình Thuận Thiên	06/01/1995	Đắk Lắk	Ngoại khoa		
10	141201066	Trương Đình Đức Anh	03/01/1996	Đồng Nai	Ngoại - Lồng ngực		
11	141201067	Phan Quốc Cường	05/01/1996	Bình Định	Ngoại - Lồng ngực		
12	141201068	Lâm Đắc Huy	15/05/1996	Trà Vinh	Ngoại - Lồng ngực		
13	141201069	Đỗ Đăng Khoa	30/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại - Lồng ngực		
14	141201070	Huỳnh Thị Phụng Chân	25/01/1996	Đồng Tháp	Ngoại - Nhi		
15	141201071	Trần Huy Hoàng	19/02/1995	Nam Định	Ngoại - Nhi		
16	141201072	Trần Văn Hùng	19/07/1996	Đà Nẵng	Ngoại - Nhi		
17	141201073	Huỳnh Minh Mẫn	28/06/1996	Đồng Nai	Ngoại - Nhi		
18	141201074	Trần Thị Phương	27/05/1996	Thừa Thiên Huế	Ngoại - Nhi		
19	141201075	Đình Nguyễn Hoài Thanh	31/08/1996	Tây Ninh	Ngoại - Nhi		
20	141201076	Nguyễn Quốc Bảo	18/05/1996	Quảng Nam	Ngoại - Tiết niệu		
21	141201077	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	26/03/1996	Bến Tre	Ngoại - Tiết niệu		
22	141201078	Nguyễn Tú Tài	27/10/1996	Quảng Ngãi	Ngoại - Tiết niệu		
23	141201079	Huỳnh Phú An	26/01/1996	Đồng Tháp	Ngoại - Thần kinh và Sọ não		
24	141201080	Bùi Hoàng Tuấn Dũng	24/12/1996	Gia Lai	Ngoại - Thần kinh và Sọ não		
25	141201081	Nguyễn Doãn Hoàng Giang	01/01/1996	Lâm Đồng	Ngoại - Thần kinh và Sọ não		
26	141201082	Nguyễn Quốc Hùng	31/12/1996	Thừa Thiên Huế	Ngoại - Thần kinh và Sọ não		
27	141201083	Hồ Minh Triết	29/05/1996	Bến Tre	Ngoại - Thần kinh và Sọ não		
28	141201084	Nguyễn Lê Thành Đạt	14/08/1996	Tiền Giang	Nhân khoa		

TT	SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	CHUYÊN NGÀNH	KÝ TÊN	SỐ MÁY
29	141201085	Nguyễn Tiến Đạt	21/09/1996	Nam Định	Nhân khoa		
30	141201086	Nguyễn Nhật Hân	04/10/1996	Quảng Ngãi	Nhân khoa		
31	141201088	Lê Võ Ngọc Quyên	30/08/1995	Tiền Giang	Nhân khoa		
32	141201089	Phạm Quốc Cường	26/05/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nhi khoa		
33	141201091	Trương Quang Huy	20/05/1996	Đồng Nai	Nhi khoa		
34	141201092	Trần Quốc Khánh	02/09/1996	Bình Dương	Nhi khoa		
35	141201093	Nguyễn Thành Tâm	29/03/1995	Đồng Nai	Nhi khoa		
36	141201094	Nguyễn Ngọc Tín	15/11/1996	Đắk Lắk	Nhi khoa		
37	141201095	Nguyễn Thị Mai Thảo	12/08/1996	Bình Định	Nhi khoa		
38	141201096	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	29/08/1996	Quảng Ngãi	Nhi khoa		
39	141201097	Hứa Nguyễn Anh Thư	16/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nhi khoa		
40	141201098	Phan Nhật Vy	15/12/1995	Khánh Hòa	Nhi khoa		
41	141201099	Trần Minh Đương	18/08/1994	Bạc Liêu	Nội khoa		
42	141201100	Nguyễn Văn Hiếu	03/12/1996	Lâm Đồng	Nội khoa		
43	141201101	Lâm Tú Hương	14/12/1996	Tiền Giang	Nội khoa		
44	141201102	Trần Lê Quốc Khánh	25/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa		
45	141201103	Bùi Hữu Minh Khuê	01/06/1996	Thừa Thiên Huế	Nội khoa		
46	141201104	Lê Minh Quân	18/01/1996	Bến Tre	Nội khoa		
47	141201105	Nguyễn Nhật Tài	15/09/1996	Đắk Lắk	Nội khoa		
48	141201106	Nguyễn Đình Thắng	23/10/1996	Gia Lai	Nội khoa		
49	141201107	Phạm Thị Minh Thuận	13/11/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nội khoa		
50	141201108	Đặng Tường Vi	27/02/1996	Bình Phước	Nội khoa		
51	141201109	Lương Khôi Nguyên	12/05/1996	Đắk Lắk	Nội tiết		
52	141201110	Phạm Yến Nhi	04/09/1996	Long An	Nội tiết		
53	141201111	Lê Thị Thu Thảo	04/02/1996	Bình Phước	Nội tiết		
54	141201112	Lâm Quốc Thiên	11/09/1996	Trà Vinh	Nội tiết		

TỔNG SỐ THÍ SINH THEO DANH SÁCH:

TỔNG SỐ THÍ SINH CÓ MẶT:

TỔNG SỐ THÍ SINH VẮNG:

CÁN BỘ COI THI (họ tên và chữ ký)

1/.....

2/.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2022

BỘ MÔN TIN HỌC